TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày 18-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Thu Huyền.

Bà Hoàng Thị Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04 tháng 11 năm 1992, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn D (đã chết) và bà Nông Thị M; có vợ là Hoàng Thị N; con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 10 tháng 3 năm 2023 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Quang T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18 tháng 10 năm 1987, tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số x, ngõ y, đường L, tổ v, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở hiện nay: Ngõ x, thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc H (đã chết) và bà Phạm Thị T; có vợ là Lộc Thị Bích H (đã ly hôn); con: Có 01 con; tiền án: 01 - Tại bản án số 09/2021/HS-ST ngày 05/3/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Quang T 02 năm tù

giam về hành vi Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị xử lý hình sự; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 10 tháng 3 năm 2023 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 09-3-2023, khi Hà Văn T đang ở nhà tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì có Nguyễn Quang T đến nhà chơi. Khi Hà Văn T và Nguyễn Quang T đang đứng nói chuyện ở trước cửa nhà thì có 01 người đàn ông (Không rõ họ tên, địa chỉ) đi bộ đến gần chỗ Hà Văn T và Nguyễn Quang T đang đứng đặt vấn đề thuê vận chuyển pháo từ hàng rào biên giới Việt Nam – Trung Quốc, thuộc lãnh thổ Việt Nam đến khu vực K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn với tiền công là 500.000 đồng/01 bao. Do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên Hà Văn T đồng ý. Nguyễn Quang T nghe thấy thế cũng đồng ý và nói với Hà Văn T để Nguyễn Quang T vác 01 bao pháo. Hà Văn T hỏi người đàn ông về việc vận chuyển pháo như thế nào. Người đàn ông nói vị trí để pháo là ở khu vực mốc 1112 phía lãnh thổ Việt Nam, khi lấy được pháo thì vận chuyển về khu vực K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn sẽ có người liên lạc qua điện thoại để nhận pháo. Sau đó, Hà Văn T cung cấp số điện thoại 0369.123.191 của mình cho người đàn ông này, lấy được số điện thoại người đàn ông này bỏ đi đâu không rõ. Khoảng 23 giờ ngày 09-3-2023, Hà Văn T cùng Nguyễn Quang T đi bộ từ xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến khu vực biên giới Việt Nam – Trung Quốc thuộc khu vực khu K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Theo đường mòn, khi đi đến gần sát hàng rào sắt do Bộ đội Biên phòng Việt Nam cách cột mốc 1112 khoảng 50m thuộc phần đất của Việt Nam, Hà Văn T và Nguyễn Quang T thấy có 02 bao tải dứa màu xanh dưới nền đất, tựa vào hòn đá cạnh đường bê tông, không có ai trông coi. Sau khi mở ra xem và kiểm tra là pháo. Hà Văn T và Nguyễn Quang T mỗi người vác 01 bao tải dứa màu xanh đi theo đường mòn để ra đường lớn ở khu vực K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn chờ điện thoại của người nhận hàng. Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 10-3-2023 khi Hà Văn T và Nguyễn Quang T đi được khoảng 50m cách vị trí lấy pháo thì bị lực lượng biên phòng phát hiện, bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: Tổng số pháo thu giữ của Hà Văn T mang vác gồm có 16 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn, 199 quả pháo hình lựu đàn, có tổng khối lượng 31 kilôgam. Số pháo thu giữ của Nguyễn Quang T gồm có 20 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn, có khối lượng 28 kilôgam. Thu giữ của Hà Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen.

Kết luận giám định số 354/KL-KTHS ngày 15-3-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các mẫu vật gửi giám định là pháo. Loại: Pháo hoa nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng nổ).

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS-CL ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hà Văn T và

Nguyễn Quang T về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn T, Nguyễn Quang T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm". Đề nghị: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hà Văn T, Nguyễn Quang T. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang T. Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ 03 năm đến 04 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Hà Văn T, Nguyễn Quang T do các bị cáo không có tài sản. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị: Xác nhận cơ quan điều tra đã tiêu hủy: Toàn bộ số pháo thu giữ và các vỏ bao gói. Trả lại cho bị cáo Hà Văn T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA, màu đen, cũ đã qua sử dụng, kèm theo sim Viettel. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo đều thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội Vận chuyển hàng cấm là đúng tội danh, đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện, không oan. Lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, ngày 10-3-2023, các bị cáo Hà Văn T, Nguyễn Quang T cùng nhau vận chuyển pháo cho một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) để lấy tiền công vận chuyển là 500.000 đồng/bao. Khi bị cáo Hà Văn T đang vận chuyển 31 kilôgam pháo hoa nổ, bị cáo Nguyễn Quang T đang vận chuyển 28 kilôgam pháo hoa nổ tại vực mốc 1112, thuộc khu K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện, bắt giữ. Tổng khối lượng pháo hoa nổ các bị cáo vận chuyển là 59 kilôgam. Hành vi của các bị

cáo đã cấu thành tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định của Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, có đủ căn cứ kết án các bị cáo Hà Văn T, Nguyễn Quang T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định của điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý một số hàng hóa của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi vận chuyển hàng cấm (pháo hoa nổ) là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Văn T không có. Bị cáo Nguyễn Quang T đã bị xử phạt 02 (hai) năm tù về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép tại Bản án số 09/2021/HS-ST ngày 05-3-2021, chưa được xoá án tích. Do đó, bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo. Do đó, các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Hà Văn T chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên được coi là có nhân thân tốt. Bị cáo Nguyễn Quang T đã bị xử lý hình sự nên không được coi là có nhân thân tốt.

[7] Về tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng đồng phạm: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ, chỉ phạm tội mang tính chất bột phát. Trong vụ án này, các bị cáo đều là người nhận đi vận chuyển pháo cho người đàn ông (không biết tên tuổi, địa chỉ) để lấy tiền công như nhau nên có vai trò như nhau. Tuy nhiên, bị cáo Hà Văn T không có tình tiết tăng nặng, được coi là có nhân thân tốt, bị cáo Nguyễn Quang T có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và không được coi là có nhân thân tốt. Do đó, bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo Hà Văn T.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại Biên bản xác minh của cơ quan điều tra thể hiện các bị cáo không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông thuê các bị cáo vận chuyển pháo: Do không biết rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở để xem xét, xử lý trong vụ án này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Cơ quan điều tra tiêu hủy số pháo thu giữ và toàn bộ vỏ bao gói theo đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận. Đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Hà Văn T do bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[12] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Các ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Ý kiến của các bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hà Văn T, Nguyễn Quang T. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Quang T.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn T, Nguyễn Quang T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 10 tháng 3 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 10 tháng 3 năm 2023.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hà Văn T, Nguyễn Quang T.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Trả lại cho bị cáo Hà Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 355177/05/933080/0, kèm 01 (một) sim Viettel.

(Vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

Xác nhận cơ quan điều tra đã tiêu hủy: 34 (ba mươi tư) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn, 194 (một trăm chín mươi tư) quả pháo hình lựu đạn, 02 (hai) bảo tải dứa màu xanh, 06 (sáu) túi nilon màu đen, 17 (mười bẩy) túi nilon màu đỏ.

5. Về án phí:

Các bị cáo Hà Văn T, Nguyễn Quang T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Văn Nghiệp